



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

V/v tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ
(Kèm theo Quyết định số 4296/QĐ-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Theo quy định của Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, Bộ Công Thương thông báo nội dung chi tiết về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài, mã HS: 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29; 7207.20.99; 7224.90.00; 7213.10.00; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; 9811.00.00 nhập khẩu vào Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Thông tin cơ bản

Ngày 15 tháng 12 năm 2015, Bộ Công Thương nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam, có mã HS 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29; 7207.20.99; 7224.90.00; 7213.10.00; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; 9811.00.00 (sau đây gọi là “hàng hóa thuộc đối tượng điều tra”), của nhóm 04 công ty: Công ty cổ phần thép Hòa Phát, công ty TNHH MTV Thép Miền Nam, công ty CP Gang thép Thái Nguyên, công ty CP Thép Việt Ý (sau đây gọi là “Nguyên đơn”). Sau khi xem xét hồ sơ, Bộ Công Thương đã xác nhận đơn yêu cầu của Nguyên đơn là đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật.

2. Ngành sản xuất trong nước

Nguyên đơn là nhóm 04 công ty nêu trên đã lập hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài như mô tả ở trên. Đối với sản phẩm phôi thép, các công ty này chiếm 38,6% tổng sản lượng được sản xuất trong nước. Đối với sản phẩm thép dài, các công ty này chiếm 34,2% tổng sản lượng được sản xuất trong nước. Như vậy, nguyên đơn đã đáp ứng được yêu cầu về tỉ lệ đại diện (25% tổng sản lượng hàng hóa tương tự sản xuất trong nước) theo quy định tại Điều 10, Pháp lệnh 42/2002/PL-UBTVQH10.

Với việc các công ty có đơn ủng hộ áp dụng biện pháp tự vệ của nguyên đơn, lần lượt chiếm 58% và 52,7% tổng lượng sản xuất hàng hóa tương tự trong nước của sản phẩm phôi thép và thép dài. Tỷ lệ này đáp ứng được yêu cầu về ngành sản xuất trong nước theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 150/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 12 năm 2003 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.

3. Giai đoạn điều tra để xác định thiệt hại

Giai đoạn điều tra là từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến 30 tháng 9 năm 2015.

4. Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng điều tra bao gồm phôi thép hợp kim hoặc không hợp kim và các sản phẩm thép dài hợp kim và không hợp kim bao gồm thép cuộn và thép thanh được làm từ phôi thép nhập khẩu vào Việt Nam, có mã HS: 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29; 7207.20.99; 7224.90.00; 7213.10.00; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; 9811.00.00.

Các sản phẩm sau đây được loại trừ khỏi phạm vi điều tra:

- (1) Các phôi bằng thép hợp kim không phải là thép không gỉ, không có mặt cắt ngang hình chữ nhật (kể cả hình vuông), có chiều rộng lớn hơn 2 lần chiều dày, có kích thước trung bình chiều rộng và chiều dày $< 100\text{mm}$ hoặc $> 180\text{mm}$,
- (2) Các Phôi thép hợp kim không phải là thép không gỉ có một trong các nguyên tố có hàm lượng phần trăm (%) thuộc phạm vi sau: $\text{C} > 0,37\%$; $\text{Si} > 0,60\%$; $\text{Cr} > 0,60\%$; $\text{Ni} > 0,60\%$; $\text{Cu} > 0,60\%$;
- (3) Thép thanh tròn trơn, đường kính danh nghĩa lớn hơn 14 mm;
- (4) Thép chứa một trong các nguyên tố có hàm lượng phần trăm (%) thuộc phạm vi sau: $\text{C} > 0,37\%$; $\text{Si} > 0,60\%$; $\text{Cr} > 0,60\%$; $\text{Ni} > 0,60\%$; $\text{Cu} > 0,60\%$.

5. Sự gia tăng nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Theo thông tin do nguyên đơn cung cấp, có sự gia tăng đột biến về nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:

Sự gia tăng lượng nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra
 - Phôi thép

Khoản mục	2012	2013	2014	Ước tính 2015 ¹
Lượng (Tấn)	466.817	348.942	588.441	1.502.121

Nguồn: Bên nộp hồ sơ cung cấp

- Thép dài

Khoản mục	2012	2013	2014	Ước tính 2015 ²
Lượng (Tấn)	387.470	666.493	829.951	1.215.250

Nguồn: Bên nộp hồ sơ cung cấp

Thị phần của ngành sản xuất trong nước và hàng hoá nhập khẩu:

- Phôi thép:

- Đơn vị: Index 100³

	Thị phần ngành sản xuất trong nước	Thị phần hàng hóa nhập khẩu
Năm 2012	100	100
Năm 2013	102	78
Năm 2014	97	143
Ước tính năm 2015 ⁴	86	230

Nguồn: Bên nộp hồ sơ cung cấp

¹ Số liệu ước tính dựa trên thực tế từ tháng 1 đến tháng 9

² Như trên

³ Số liệu mã hóa theo Index 100, theo đó năm gốc (2012) được coi là 100.

⁴ Như trên

- Thép dài:

- Đơn vị: Index 100⁵

	Thị phần ngành sản xuất trong nước	Thị phần hàng hóa nhập khẩu
Năm 2012	100	100
Năm 2013	95	171
Năm 2014	100	100
Ước tính năm 2015 ⁶	98	117

Nguồn: Bên nộp hồ sơ cung cấp

6. Thiệt hại nghiêm trọng

- *Công suất:* Hệ số sử dụng công suất của ngành trong 9 tháng đầu năm 2015 đều giảm đối với cả 02 sản phẩm phôi thép và thép dài. Hệ số sử dụng công suất liên tục giảm trong giai đoạn 2012-2015, đặc biệt năm 2015, công suất sử dụng dây chuyền phôi thép giảm từ [60% - 70%]⁷ xuống chỉ còn [40% - 50%], dây chuyền thép dài giảm từ [60% - 65%] còn [50% - 55%].

- *Thị phần:* Lượng bán hàng nội địa sản phẩm phôi thép của ngành sản xuất trong nước tăng [5% - 10%] trong năm 2015, trong khi lượng hàng hóa nhập khẩu tăng [150% - 160%] trong cùng kỳ. Điều này đã gây nên sự suy giảm thị phần nghiêm trọng của ngành sản xuất phôi thép trong nước, từ 97 (index 100) xuống chỉ còn 86 (index 100) trong năm 2015, trong khi thị phần của hàng nhập khẩu tăng từ 143 (index 100) lên đến 230 (index 100). Tương tự với xu hướng của sản phẩm thép dài, thị phần của sản phẩm thép dài giảm từ 100 (index 100) xuống còn 98 (index 100), trong khi thị phần của hàng nhập khẩu 100 (index 100) lên đến 117 (index 100). Điều này cho thấy thị phần của ngành sản xuất trong nước suy giảm nghiêm trọng khi so sánh với thị phần của hàng nhập khẩu.

⁵ Số liệu mã hóa theo Index 100, theo đó năm gốc (2012) được coi là 100.

⁶ Số liệu ước tính dựa trên thực tế từ tháng 1 đến tháng 9

⁷ Để đảm bảo số liệu mật, cơ quan điều tra chỉ đưa ra số liệu biến thiên trong khoảng giá trị.

- *Tồn kho*: Lượng tồn kho của ngành sản xuất trong nước đang có xu hướng gia tăng nhanh qua các năm 2012-2015. Lượng tồn kho thậm chí tăng một cách đột biến lên đến [70% - 80%] năm 2015 so với năm 2014. Bên yêu cầu cho rằng trong bối cảnh tỷ trọng xuất khẩu chưa đến 7% của ngành sản xuất trong nước là bằng chứng cho thấy ngành này đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ hàng hóa trên thị trường nội địa.

- *Lợi nhuận*: Đối với phôi thép, lợi nhuận trong giai đoạn 2012-2014 đang trên đà phát triển, từ lỗ khoảng [3-6%] trong năm 2012 sang lãi [1-3%] trong năm 2014. Tuy nhiên, bước sang năm 2015, xu hướng này đột ngột đảo chiều: lãi trước thuế [0-1%] trong 9 tháng đầu năm 2015. Đối với thép dài, tình hình kinh doanh trong giai đoạn 2012 – 9 tháng 2015 cũng không khả quan hơn khi lãi trước thuế cũng giảm từ [5-10%] trong năm 2014 xuống [1-4%] trong 9 tháng đầu năm 2015.

- *Lao động*: trong giai đoạn 2012-2014, xu hướng gia tăng lực lượng lao động sản xuất trực tiếp trong ngành này tăng lên cùng cầu nội địa của Phôi thép và Sản phẩm Thép dài. Năm 2015, dù nhu cầu tiêu thụ của thị trường không ngừng gia tăng, ngành sản xuất cũng không có sự thay đổi đáng kể về công nghệ sản xuất nhưng lượng lao động của ngành suy giảm [25-30%] so với năm trước.

7. Yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của Nguyên đơn

- *Phạm vi áp dụng*: Nguyên đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu, tức là áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra được nhập khẩu từ tất cả các nước xuất khẩu vào thị trường Việt Nam.

- *Biện pháp áp dụng*: Nguyên đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ tương đương với thuế suất 45% đối với phôi thép và 33% đối với sản phẩm thép dài sản xuất từ phôi thép nhập khẩu.

Trước khi có quyết định chính thức áp dụng biện pháp tự vệ, Nguyên đơn đề nghị Bộ Công Thương áp dụng mức thuế tự vệ tạm thời là 45% đối với phôi thép và 33% đối với sản phẩm thép dài sản xuất từ phôi thép nhập khẩu không phân biệt nước xuất khẩu trong thời gian 200 ngày để tháo gỡ khó khăn cho nguyên đơn và đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm phôi thép và thép dài sản xuất trong nước.

8. Đánh giá của cơ quan điều tra

Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của nguyên đơn, Bộ Công Thương đánh giá đã có những dấu hiệu về việc gia tăng đột biến lượng nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra, và theo đó gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất hàng hóa tương tự ở trong nước. Vì vậy đã đủ điều kiện để Bộ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng thuộc đối tượng điều tra.

9. Thủ tục điều tra tiếp theo

- Các bên liên quan nếu muốn tiếp cận thông tin lưu hành công khai phải đăng ký với Cơ quan điều tra. Đơn đăng ký phải được gửi tới Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương theo địa chỉ dưới đây trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ra quyết định điều tra.

- Bảng câu hỏi điều tra sẽ được gửi đến các bên liên quan sau ngày ra quyết định điều tra. Tất cả các bên liên quan có thể nêu quan điểm của mình về vụ việc này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ra quyết định điều tra vụ việc. Bộ Công Thương sẽ có trách nhiệm xem xét tất cả các thông tin, chứng cứ, quan điểm của các bên liên quan trước khi đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc.

Mọi thông tin liên lạc đề nghị gửi về:

Phòng Điều tra vụ kiện Phòng vệ thương mại của doanh nghiệp trong nước
Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 4) 222.05002 (Máy lẻ: 1035) (Chị Mai Quỳnh)

Fax: (+84 4) 222.05003

Email: quynhpm@moit.gov.vn; thanhlk@moit.gov.vn.

Nếu thông tin không được gửi tới cơ quan điều tra trong thời hạn nêu trên, cơ quan điều tra có thể sử dụng các thông tin sẵn có khi xem xét vụ việc phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, để được bảo mật những thông tin thuộc bí mật kinh doanh, các bên liên quan phải tóm tắt thông tin cung cấp dưới dạng bản lưu hành công khai. Nếu bên liên quan cho rằng không thể tóm tắt được, cần giải trình lý do không thể tóm tắt được.

Công khai thông tin: Thông tin chi tiết về quyết định tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra có thể truy cập tại trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh Bộ Công Thương: www.vca.gov.vn hoặc www.qlct.gov.vn.